TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC KHÔNG MỞ HK1/2021-2022

(Kèm theo công văn số /ĐHBK- ĐTSĐH ngày /8/2021)

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
1	115070	Các Kĩ Thuật Phân Tích Hóa Lý	KVL2020	**0**	TS. VŨ ANH QUANG	Khoa Công nghệ Vật liệu
2	115041	Các phương pháp luyện kim tiên tiến	KVL2020	**0**	TS. HUỲNH CÔNG KHANH	Khoa Công nghệ Vật liệu
3	115053	Công nghệ vật liệu cách âm, cách nhiệt	KVL2020	**0**	TS. NGUYỄN KHÁNH SƠN	Khoa Công nghệ Vật liệu
4	115054	Quá trình và thiết bị trong công nghệ vật liệu silicat	KVL2020	**0**	TS. NGUYỄN KHÁNH SƠN	Khoa Công nghệ Vật liệu
5	115071	Vật Liệu Năng Lượng Tiên Tiến	KVL2020	**0**	PGS.TS LÊ VĂN THĂNG	Khoa Công nghệ Vật liệu
6	115062	Hỗn hợp polyme	KVL2020	**0**	TS. CAO XUÂN VIỆT	Khoa Công nghệ Vật liệu
7	115072	Vật Liệu Trong Các Hệ Tồn Trữ Năng Lượng Điện Hoá Hiện Đại	KVL2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN NHỊ TRỰ	Khoa Công nghệ Vật liệu
8	115042	Các phương pháp và công nghệ đúc tiên tiến	KVL2020	**0**	TS. HUỲNH CÔNG KHANH	Khoa Công nghệ Vật liệu
9	115046	Cơ sở khoa học vật liệu nano: tổng hợp và ứng dụng	KVL2020	**0**	PGS.TS TRẦN VĂN KHẢI	Khoa Công nghệ Vật liệu
10	115066	Polyme sinh học và y sinh	KVL2020	**0**	PGS.TS HUỲNH ĐẠI PHÚ	Khoa Công nghệ Vật liệu
11	115049	Cơ sở khoa học cho các vật liệu phát triển	KVL2020	**0**	PGS.TS ĐỖ QUANG MINH	Khoa Công nghệ Vật liệu
12	115048	Lựa chọn vật liệu trong thiết kế kỹ thuật	KVL2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN NGỌC HÀ	Khoa Công nghệ Vật liệu
13	115050	Cơ sở lý thuyết kết khối	KVL2020	**0**	PGS.TS ĐỖ QUANG MINH	Khoa Công nghệ Vật liệu
14	115075	Công Nghệ Bê-tông Chất Lượng Cao	KVL2020	**0**	TS. NGUYỄN KHÁNH SƠN	Khoa Công nghệ Vật liệu
15	115077	Công Nghệ Vật Liệu Gốm Sứ Kỹ Thuật	KVL2020	**0**	TS. NGUYỄN KHÁNH SƠN	Khoa Công nghệ Vật liệu
16	115068	Thực hành các kĩ thuật phân tích hóa lý	KVL2020	**0**	TS. VŨ ANH QUANG	Khoa Công nghệ Vật liệu
17	115076	Vật Liệu Gốm Nha Khoa	KVL2020	**0**	PGS.TS ĐỖ QUANG MINH	Khoa Công nghệ Vật liệu

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
18	115045	Compozit nền kim loại	KVL2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN NGỌC HÀ	Khoa Công nghệ Vật liệu
19	115044	Kim loại bột	KVL2020	**0**	PGS.TS TRẦN VĂN KHẢI	Khoa Công nghệ Vật liệu
20	115056	Các phương pháp thực nghiệm chuyên ngành silicat	KVL2020	**0**	TS. NGUYỄN XUÂN THANH TRÂM	Khoa Công nghệ Vật liệu
21	115060	Vật liệu polyme nano-compozit	KVL2020	**0**	TS. LA THỊ THÁI HÀ	Khoa Công nghệ Vật liệu
22	115069	Điện Hóa Ứng Dụng Tiên Tiến	KVL2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN NHỊ TRỰ	Khoa Công nghệ Vật liệu
23	115073	Polyme dẫn điện ứng dụng trong thiết bị quang điện tử	KVL2020	**2**	PGS.TS NGUYỄN TRẦN HÀ	Khoa Công nghệ Vật liệu
24	025257	Công nghệ hoàn tất hiện đại	CND2020	**0**	TS. ĐỖ TƯỜNG HẠ	Khoa Cơ khí
25	025256	Động học nhuộm	CND2020	**0**	TS. ĐỖ TƯỜNG HẠ	Khoa Cơ khí
26	025179	Vật liệu composite nâng cao	CTM2020	**0**	PGS.TS PHAN ĐÌNH HUẤN	Khoa Cơ khí
27	025236	Tuabin hơi và tuabin khí	NHI2020	**0**	TS. TRẦN VĂN HƯNG	Khoa Cơ khí
28	025252	Công nghệ may thông minh	CND2020	**0**	TS. HỒ THỊ MINH HƯƠNG	Khoa Cơ khí
29	025176	Quản lý dự án thiết kế và phát triển máy xây dựng	CTM2020	**0**	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí
30	025258	Hệ thống cơ điện tử tiên tiến	CDT2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN TẤN TIẾN	Khoa Cơ khí
31	025175	Động lực học máy xây dựng nâng chuyển	CTM2020	**0**	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí
32	025174	Cơ học đất nâng cao	CTM2020	**0**	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí
33	025149	Ứng dụng phân tích exergy trong công nghiệp	NHI2020	**0**	TS. TẠ ĐĂNG KHOA	Khoa Cơ khí
34	025173	Máy và thiết bị thi công tiên tiến	CTM2020	**0**	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí
35	025172	Các tổ hợp thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tạo hình cấu kiện	CTM2020	**0**	PGS.TS LÊ THANH DANH	Khoa Cơ khí
36	025142	Máy lạnh hấp thụ trong kỹ thuật điều hòa không khí	NHI2020	**0**	GS.TS LÊ CHÍ HIỆP	Khoa Cơ khí
37	025250	Composite dệt	CND2020	**0**	TS. HÀ DƯƠNG XUÂN BẢO	Khoa Cơ khí
38	025247	Kiểm định và đánh giá trong dệt may	CND2020	**0**	PGS.TS VÕ TƯỜNG QUÂN	Khoa Cơ khí

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
39	025240	Trung tâm nhiệt điện	QNL2020	**0**	TS. TRẦN VĂN HƯNG	Khoa Cơ khí
40	025248	Vật liệu dệt chức năng thông minh	CND2020	**0**	PGS.TS BÙI MAI HƯƠNG	Khoa Cơ khí
41	025171	Thiết bị nâng vận chuyển điển hình	CTM2020	**0**	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí
42	025182	Thiết kế và phân tích theo độ tin cậy	CTM2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN HỮU LỘC	Khoa Cơ khí
43	025245	Khoa học quản lý trong dệt may	CND2020	**0**	TS. LÊ SONG THANH QUỲNH	Khoa Cơ khí
44	025249	Vật liệu polymer dệt	CND2020	**0**	PGS.TS BÙI MAI HƯƠNG	Khoa Cơ khí
45	025254	Tự động hóa trong dệt may	CND2020	**0**	PGS.TS VÕ TƯỜNG QUÂN	Khoa Cơ khí
46	025177	Dao động trong máy xây dựng – nâng chuyển	CTM2020	**0**	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí
47	025144	Phương pháp thực nghiệm	NHI2020	**0**	TS. HUỲNH PHƯỚC HIỀN	Khoa Cơ khí
48	025201	Cảm biến và Ứng dụng	CDT2021	**1**	TS. TRẦN VIỆT HỒNG	Khoa Cơ khí
49	025204	Mô hình hóa Hệ thống Cơ điện tử	CDT2021	**1**	PGS.TS VÕ TƯỜNG QUÂN	Khoa Cơ khí
50	025237	Dòng hai pha và ống nhiệt	NHI2020	**1**	TS. PHAN THÀNH NHÂN	Khoa Cơ khí
51	025150	Thiết kế hệ thống năng lượng	NHI2020	**1**	TS. VÕ KIẾN QUỐC	Khoa Cơ khí
52	025210	Điều khiển thông minh	CDT2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN DUY ANH	Khoa Cơ khí
53	025180	Các phương pháp tính nâng cao	CTM2020	**1**	PGS.TS PHAN ĐÌNH HUẤN	Khoa Cơ khí
54	025225	Động lực học tay máy và điều khiển	CDT2020	**1**	TS. PHẠM CÔNG BẰNG	Khoa Cơ khí
55	025206	Hệ thống điều khiển hiện đại	CDT2020	**1**	PGS.TS VÕ TƯỜNG QUÂN	Khoa Cơ khí
56	025207	Hệ thống điều khiển phi tuyến	CDT2021	**2**	PGS.TS NGUYỄN TẤN TIẾN	Khoa Cơ khí
57	025160	Hệ thống thủy lực nâng cao	CTM2020	**2**	TS. HỒ TRIẾT HƯNG	Khoa Cơ khí
58	025139	Năng lượng tái tạo	NHI2021	**2**	PGS.TS NGUYỄN THẾ BẢO	Khoa Cơ khí
59	025232	Trung tâm nhiệt điện	NHI2021	**3**	TS. TRẦN VĂN HƯNG	Khoa Cơ khí

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
60	025141	Kỹ thuật lạnh công nghiệp	NHI2021	**3**	TS. NGUYỄN VĂN HẠP	Khoa Cơ khí
61	025239	Thu hồi nhiệt thải	QNL2021	**4**	TS. VÕ KIẾN QUỐC	Khoa Cơ khí
62	025158	CAD/CAM nâng cao	CTM2020	**4**	PGS.TS TRẦN ANH SƠN	Khoa Cơ khí
63	025136	Truyền nhiệt	NHI2021	**4**	TS. HÀ ANH TÙNG	Khoa Cơ khí
64	025241	Quá trình cháy và thiết bị	NHI2020	**4**	TS. VÕ KIẾN QUỐC	Khoa Cơ khí
65	025137	Nhiệt động	NHI2021	**4**	GS.TS LÊ CHÍ HIỆP	Khoa Cơ khí
66	045150	Phân tích và thiết kế anten	KDT2020	**0**	TS. TRỊNH XUÂN DŨNG	Khoa Điện - Điện tử
67	045120	Truyền tải xoay chiều linh hoạt (FACTS) và một chiều (HVDC)	TBM2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN VĂN LIÊM	Khoa Điện - Điện tử
68	045122	SCADA trong hệ thống điện	TBM2020	**0**	TS. NGUYỄN PHÚC KHẢI	Khoa Điện - Điện tử
69	045126	Các phương pháp tối ưu trong các thiết bị điện từ	TBM2020	**0**	GS.TS HỒ PHẠM HUY ÁNH	Khoa Điện - Điện tử
70	045129	Chẩn đoán và giám sát tình trạng máy điện	TBM2020	**0**	TS. NGUYỄN NGỌC TÚ	Khoa Điện - Điện tử
71	045132	Điều khiển hộ tiêu thụ điện	TBM2020	**0**	TS. HUỲNH QUỐC VIỆT	Khoa Điện - Điện tử
72	045198	Cấu trúc và vận hành thị trường điện	QNL2020	**0**	PGS.TS VÕ NGỌC ĐIỀU	Khoa Điện - Điện tử
73	045199	Dự báo nhu cầu năng lượng	QNL2020	**0**	TS. NGUYỄN NGỌC PHÚC DIỄM	Khoa Điện - Điện tử
74	045203	Quản trị tài sản trong hệ thống điện	QNL2020	**0**	TS. NGUYỄN NHẬT NAM	Khoa Điện - Điện tử
75	045124	Tương thích điện từ	TBM2020	**0**	TS. NGUYỄN QUANG NAM	Khoa Điện - Điện tử
76	044067	Hệ thống điều khiển số	TDH2021	**0**	TS. NGUYỄN VĨNH HẢO	Khoa Điện - Điện tử
77	044064	Xử lý số tín hiệu nâng cao	KDT2021	**0**	PGS.TS ĐỖ HỒNG TUẤN	Khoa Điện - Điện tử
78	044069	Mạng công nghiệp	TDH2021	**0**	TS. NGUYỄN TRỌNG TÀI	Khoa Điện - Điện tử
79	045204	Phương pháp phần tử hữu hạn và thiết kế máy điện quay	TBM2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN HỮU PHÚC	Khoa Điện - Điện tử
80	045200	Quản lý hộ tiêu thụ điện	QNL2020	**0**	TS. HUỲNH QUỐC VIỆT	Khoa Điện - Điện tử

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
81	045117	Kỹ thuật cao áp nâng cao	TBM2020	**0**	PGS.TS PHẠM ĐÌNH ANH KHÔI	Khoa Điện - Điện tử
82	044070	Thị giác máy tính	TDH2021	**0**	TS. PHẠM VIỆT CƯỜNG	Khoa Điện - Điện tử
83	044068	Xử lý số tín hiệu	TDH2021	**0**	PGS.TS HÀ HOÀNG KHA	Khoa Điện - Điện tử
84	045201	Kinh tế và quy hoạch hệ thống điện	QNL2020	**1**	TS. NGUYỄN NGỌC PHÚC DIỄM	Khoa Điện - Điện tử
85	044062	Năng lượng tái tạo - tích trữ năng lượng nâng cao	TBM2021	**1**	PGS.TS NGUYỄN HỮU PHÚC	Khoa Điện - Điện tử
86	044066	Thiết kế vi mạch nâng cao	KDT2021	**1**	PGS.TS HOÀNG TRANG	Khoa Điện - Điện tử
87	045202	Quản lý chất lượng điện năng	QNL2020	**1**	TS. HUỲNH QUỐC VIỆT	Khoa Điện - Điện tử
88	045128	Năng lượng tái tạo và tích trữ năng lượng	TBM2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN HỮU PHÚC	Khoa Điện - Điện tử
89	045197	GIS ứng dụng trong hệ thống điện	TBM2020	**1**	PGS.TS LÊ VĂN TRUNG	Khoa Điện - Điện tử
90	045115	Quá độ điện từ và ổn định hệ thống điện	TBM2020	**2**	TS. HUỲNH QUỐC VIỆT	Khoa Điện - Điện tử
91	045131	Các vấn đề kết lưới máy phát phân bố	TBM2020	**2**	PGS.TS PHAN QUỐC DŨNG	Khoa Điện - Điện tử
92	044060	Giải tích máy điện nâng cao	TBM2021	**3**	TS. TRỊNH HOÀNG HƠN	Khoa Điện - Điện tử
93	044061	Điện tử Công suất nâng cao	TBM2021	**3**	PGS.TS NGUYỄN VĂN NHỜ	Khoa Điện - Điện tử
94	045147	Thông tin số	KDT2020	**3**	GS.TS LÊ TIẾN THƯỜNG	Khoa Điện - Điện tử
95	045151	Mạng cảm biến vô tuyến	KDT2020	**4**	TS. VÕ QUẾ SƠN	Khoa Điện - Điện tử
96	044058	Các nguồn năng lượng và công nghệ phát điện	QNL2021	**4**	TS. HUỲNH QUỐC VIỆT	Khoa Điện - Điện tử
97	045156	Thiết kế vi xử lý	KDT2020	**4**	TS. TRẦN HOÀNG LINH	Khoa Điện - Điện tử
98	045116	Tối ưu hoá vận hành hệ thống điện	TBM2020	**4**	PGS.TS VÕ NGỌC ĐIỀU	Khoa Điện - Điện tử
99	045146	Thông tin sợi quang	KDT2020	**4**	TS. PHẠM QUANG THÁI	Khoa Điện - Điện tử
100	125910	Giải tích phức ứng dụng	TUD2020	**0**	TS. ĐẬU THẾ PHIỆT	Khoa Khoa học ứng dụng
101	125911	Phương trình vi phân và Lý thuyết ổn định	TUD2020	**0**	TS. LÊ XUÂN ĐẠI	Khoa Khoa học ứng dụng

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
102	125914	Giải tích đa trị	TUD2020	**0**	TS. HUỲNH THỊ HỒNG DIỄM	Khoa Khoa học ứng dụng
103	125916	Phương pháp sai phân hữu hạn	TUD2020	**0**	TS. PHÙNG TRỌNG THỰC	Khoa Khoa học ứng dụng
104	125122	Chuyên đề đại số và tô pô	TUD2019	**0**	TS. ĐẶNG VĂN VINH	Khoa Khoa học ứng dụng
105	125129	Lý thuyết dẻo kỹ thuật	CKT2020	**0**	PGS.TS TRƯƠNG TÍCH THIỆN	Khoa Khoa học ứng dụng
106	125124	Chuyên đề những vấn đề toán học hiện đại	TUD2019	**0**	TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG	Khoa Khoa học ứng dụng
107	125126	Ứng xử cơ học của vật liệu	CKT2020	**0**	PGS.TS TRƯƠNG TÍCH THIỆN	Khoa Khoa học ứng dụng
108	125909	Mô hình hóa toán học trong bài toán môi trường	TUD2020	**0**	PGS.TSKH BÙI TÁ LONG	Khoa Khoa học ứng dụng
109	125128	Phương pháp PTHH ứng dụng trong cơ kỹ thuật	CKT2020	**0**	TS. NGUYỄN TƯỜNG LONG	Khoa Khoa học ứng dụng
110	125130	Hệ thống điều khiển số	CKT2020	**0**	TS. PHẠM CÔNG BẰNG	Khoa Khoa học ứng dụng
111	125924	Phương pháp PTHH nâng cao trong cơ kỹ thuật	CKT2020	**0**	TS. NGUYỄN THANH NHÃ	Khoa Khoa học ứng dụng
112	125915	Tối ưu phi tuyến	TUD2020	**0**	PGS.TS PHAN THÀNH AN	Khoa Khoa học ứng dụng
113	125906	Biến phân và phần tử hữu hạn	TUD2020	**0**	TS. LÊ XUÂN ĐẠI	Khoa Khoa học ứng dụng
114	125921	Động lực học vật rắn	CKT2020	**1**	PGS.TS VŨ CÔNG HÒA	Khoa Khoa học ứng dụng
115	125901	Giải tích hàm nâng cao	TUD2021	**1**	PGS.TS NGUYỄN ĐÌNH HUY	Khoa Khoa học ứng dụng
116	125917	Xác suất nâng cao	TUD2019	**1**	TS. PHAN THỊ HƯỜNG	Khoa Khoa học ứng dụng
117	125904	Đại số tuyến tính nâng cao	TUD2021	**2**	TS. ĐẶNG VĂN VINH	Khoa Khoa học ứng dụng
118	125137	Mạng thần kinh nhân tạo và ứng dụng	CKT2020	**2**	PGS.TS LÊ VĂN TRUNG	Khoa Khoa học ứng dụng
119	125937	Cơ sở laser và ứng dụng	VL2021	**3**	TS. TRẦN TRUNG NGHĨA	Khoa Khoa học ứng dụng
120	125939	Tin học vật lý kỹ thuật 2	VL2021	**4**	PGS.TS HUỲNH QUANG LINH	Khoa Khoa học ứng dụng
121	125903	Mô hình toán và mô phỏng	TUD2021	**4**	PGS.TS PHAN THÀNH AN	Khoa Khoa học ứng dụng
122	055191	Công nghệ phần mềm thế hệ mới	CTT2021	**0**	TS. LÊ LAM SƠN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
123	055233	Thực nghiệm phân tích dữ liệu doanh nghiệp	HTQ2020	**1**	PGS.TS TRẦN MINH QUANG	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
124	055168	Khoa học dữ liệu	HTQ2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN THANH BÌNH	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
125	055179	Khoa học quản lý ứng dụng	HTQ2020	**1**	TS. LÊ HỒNG TRANG	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
126	055258	Giao tiếp trong phát triển phần mềm	CTT2020	**1**	TS. LÊ LAM SƠN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
127	055248	Phân tích dữ kiện lớn của phần mềm	CTT2021	**2**	TS. LÊ LAM SƠN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
128	055247	Kiến trúc phần mềm	CTT2021	**2**	TS. LÊ LAM SƠN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
129	055252	Kiểm thử phần mềm	CTT2020	**3**	PGS.TS BÙI HOÀI THẮNG	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
130	055186	Điều khiển và giám sát các hệ thống thông tin	HTQ2020	**3**	TS. TRƯƠNG TUẤN ANH	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
131	055166	An ninh mạng	CTT2021	**3**	TS. NGUYỄN ĐỨC THÁI	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
132	055172	Bảo mật thông tin cho nhà quản lý	HTQ2021	**3**	PGS.TS ĐẶNG TRẦN KHÁNH	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
133	055219	Các vấn đề về Luật pháp, chính sách và chuẩn trong an ninh mạng	CTT2021	**4**	TS. PHAN TRỌNG NHÂN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
134	055238	Hệ thống thông tin quản lý hiện đại	HTQ2021	**4**	TS. PHAN TRỌNG NHÂN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
135	055259	An ninh cho các nền tảng tính toán hiện đại	CTT2020	**4**	TS. NGUYỄN ĐỨC THÁI	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
136	055146	Phân tích chương trình	CTT2020	**4**	TS. NGUYỄN HỨA PHÙNG	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
137	035108	Thủy địa hóa	DC2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN VIỆT KỲ	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
138	035109	Ổn định công trình	DC2020	**0**	PGS.TS ĐẬU VĂN NGỌ	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
139	035086	Địa kỹ thuật công trình ngầm	DC2020	**0**	TS. TÔ VIỆT NAM	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
140	035087	Địa chất thủy văn công trình và môi trường	DC2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN VIỆT KỲ	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
141	035076	Thực tập công ty	DC2019	**0**	TS. ĐẶNG THƯƠNG HUYỀN	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
142	035080	Qui hoạch và quản lý tài nguyên nước	DC2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN ĐÌNH TỨ	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
143	035096	An toàn môi trường trong khai thác tài nguyên	DC2020	**1**	TS. NGUYỄN HUỲNH THÔNG	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
144	035107	Quản lý tài nguyên đất và khoáng sản	DC2020	**1**	PGS.TS LÊ TRUNG CHƠN	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
145	035089	Địa hóa môi trường	DC2020	**1**	TS. ĐẶNG THƯƠNG HUYỀN	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
146	035123	Kỹ thuật vỉa dầu khí	DK2021	**2**	TS. MAI CAO LÂN	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
147	035112	Địa chất dầu Khí Việt Nam	DK2021	**3**	TS. NGÔ THƯỜNG SAN	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
148	035117	Công nghệ khai thác dầu khí	DK2020	**3**	TS. PHẠM SƠN TÙNG	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
149	035051	Tầng chứa, tài nguyên và đánh giá trữ lượng	DK2021	**3**	PGS.TS TRẦN VĂN XUÂN	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
150	095135	Cơ học rạn nứt và mỏi của vật liệu	KHK2020	**0**	TS. NGUYỄN SONG THANH THẢO	Khoa Kỹ thuật Giao thông
151	095077	Động lực học ô tô nâng cao	DL2021	**0**	TS. TRẦN HỮU NHÂN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
152	095088	Phân tích ứng suất bằng thực nghiệm	KHK2021	**0**	PGS.TS LÝ HÙNG ANH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
153	095134	Khí đàn hồi nâng cao	KHK2021	**0**	TS. TRẦN TIẾN ANH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
154	095133	Động lực học Kết cấu nâng cao	KHK2020	**0**	PGS.TS LÊ ĐÌNH TUÂN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
155	095128	Động cơ và các hệ thống truyền động trên phương tiện thủy	DL2020	**0**	PGS.TS HUỲNH THANH CÔNG	Khoa Kỹ thuật Giao thông
156	095131	Dòng rối và mô hình hóa	KHK2021	**0**	TS. LÊ THỊ HỒNG HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
157	095140	Hệ thống giao thông hàng không và Quy hoạch khai thác sân bay	KHK2020	**0**	TS. TRẦN TIẾN ANH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
158	095132	Khí động lực học máy bay trực thăng	KHK2021	**0**	PGS.TS VŨ NGỌC ÁNH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
159	095126	Động lực học kết cấu nâng cao	DL2020	**0**	PGS.TS LÊ ĐÌNH TUÂN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
160	095139	Thiết kế tối ưu	KHK2020	**0**	PGS.TS VŨ NGỌC ÁNH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
161	095081	Động lực học phương tiện thủy & công trình nổi	DL2021	**0**	PGS.TS LÊ TẤT HIỂN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
162	095084	Động cơ tua bin khí	KHK2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN THIỆN TÔNG	Khoa Kỹ thuật Giao thông
163	095127	Tối ưu hóa thiết kế ứng dụng trong phương tiện thủy	DL2021	**0**	PGS.TS LÊ TẤT HIỂN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
164	095137	Thiết kế hệ điều khiển	KHK2021	**1**	PGS.TS NGÔ KHÁNH HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
165	095124	Phân tích PTHH trong thiết kế ô tô nâng cao	DL2020	**1**	TS. TRẦN HỮU NHÂN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
166	095136	Nhận dạng hệ thống máy bay	KHK2021	**1**	PGS.TS NGÔ KHÁNH HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
167	095121	Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu & phát triển PTVT	DL2021	**2**	TS. VÕ TẤN CHÂU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
168	095078	Điều khiển tự động trên ô tô nâng cao	DL2020	**2**	TS. TRẦN ĐĂNG LONG	Khoa Kỹ thuật Giao thông
169	095090	Tối ưu hoá ứng dụng	KHK2021	**2**	TS. ĐẶNG LÊ QUANG	Khoa Kỹ thuật Giao thông
170	095089	Cơ học môi trường liên tục	KHK2021	**2**	PGS.TS LÊ THỊ MINH NGHĨA	Khoa Kỹ thuật Giao thông
171	025229	Kết cấu hàng không chuyên sâu	KHK2021	**2**	TS. NGUYỄN SONG THANH THẢO	Khoa Kỹ thuật Giao thông
172	095119	Kỹ thuật thiết kế phương tiện GTVT hiện đại	DL2021	**3**	TS. TRẦN HỮU NHÂN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
173	095130	Khí động lực học ứng dụng	KHK2021	**4**	TS. LÊ THỊ HỒNG HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
174	025228	Cơ học bay & Điều khiển	KHK2021	**4**	PGS.TS NGUYỄN THIỆN TỐNG	Khoa Kỹ thuật Giao thông
175	095138	Dẫn đường, định vị và điều khiển phương tiện	KHK2021	**4**	TS. NGÔ ĐÌNH TRÍ	Khoa Kỹ thuật Giao thông
176	065237	Những tiến bộ về kỹ thuật thực phẩm	CTP2020	**0**	TS. LẠI QUỐC ĐẠT	Khoa Kỹ thuật Hóa học
177	065246	Công nghệ chuyển hoá khí thành sản phẩm lỏng	KHD2020	**0**	GS.TSKH LƯU CẨM LỘC	Khoa Kỹ thuật Hóa học
178	065264	Các vấn đề kỹ thuật - kinh tế trong công nghiệp lọc hóa dầu	KHD2021	**0**	PGS.TS PHAN MINH TÂN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
179	065156	Công nghệ sản xuất protein tái tổ hợp	CSH2020	**0**	PGS.TS LÊ PHI NGA	Khoa Kỹ thuật Hóa học
180	065166	Enzyme trong công nghiệp	CSH2020	**0**	TS. HUỲNH NGỌC OANH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
181	065243	Các vấn đề kỹ thuật - kinh tế trong công nghiệp lọc hoá dầu	KHD2020	**0**	PGS.TS PHAN MINH TÂN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
182	065236	Các tính chất kỹ thuật của thực phẩm	CTP2020	**0**	TS. LẠI QUỐC ĐẠT	Khoa Kỹ thuật Hóa học
183	065182	Hợp chất cơ kim loại	HH2020	**0**	PGS.TS TRƯƠNG VŨ THANH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
184	065159	Kỹ thuật nuôi cấy tế bào thu nhận các chất có hoạt tính sinh học	CSH2020	**0**	PGS.TS LÊ THỊ THỦY TIÊN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
185	065225	Các phương pháp lên men công nghiệp	CTP2020	**0**	PGS.TS TÔN NỮ MINH NGUYỆT	Khoa Kỹ thuật Hóa học

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
186	065167	Kỹ thuật vi nhân giống thực vật	CSH2020	**0**	PGS.TS LÊ THỊ THỦY TIÊN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
187	065244	Tiết kiệm năng lượng trong nhà máy lọc dầu	KHD2020	**1**	TS. NGUYỄN THÀNH DUY QUANG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
188	065211	Phụ gia cho các sản phẩm dầu khí	KHD2020	**1**	TS. HỒ QUANG NHƯ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
189	065213	Thí nghiệm các quá trình lọc hóa dầu	KHD2020	**1**	TS. HỒ QUANG NHƯ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
190	065217	Công nghệ chuyển hóa khí thành sản phẩm lỏng	HH2020	**1**	TS. HỒ QUANG NHƯ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
191	065291	Công nghệ chế biến khí thiên nhiên thành các sản phẩm	KHD2021	**1**	TS. HỒ QUANG NHƯ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
192	065290	Công nghệ hóa dầu nâng cao	KHD2021	**1**	TS. ĐÀO THỊ KIM THOA	Khoa Kỹ thuật Hóa học
193	065200	Kỹ thuật phản ứng nâng cao	HH2020	**1**	TS. TRẦN TẤN VIỆT	Khoa Kỹ thuật Hóa học
194	065226	Công nghệ enzyme và protein	CTP2020	**1**	PGS.TS VÕ ĐÌNH LỆ TÂM	Khoa Kỹ thuật Hóa học
195	065164	Công nghệ Sinh học Thực phẩm	CSH2020	**1**	PGS.TS VÕ ĐÌNH LỆ TÂM	Khoa Kỹ thuật Hóa học
196	065232	Xử lý số liệu đa chiều	CTP2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
197	065239	Mô phỏng và tối ưu hoá các quá trình lọc hoá dầu	KHD2021	**2**	TS. NGUYỄN THÀNH DUY QUANG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
198	065184	Chiến lược tổng hợp hữu cơ	HH2020	**2**	TS. HUỲNH KHÁNH DUY	Khoa Kỹ thuật Hóa học
199	065178	Những tiến bộ trong hóa học xanh	HH2020	**2**	TS. LÊ VŨ HÀ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
200	065179	Tổng hợp hữu cơ hóa dược	HH2020	**2**	TS. TỐNG THANH DANH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
201	065235	Truy xuất nguồn gốc thực phẩm	CTP2020	**2**	TS. NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
202	065203	Công nghệ tái tạo nguyên vật liệu	HH2020	**2**	TS. NGUYỄN THỊ LÊ LIÊN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
203	065201	Công nghệ màng	HH2020	**2**	PGS.TS NGUYỄN HỮU HIẾU	Khoa Kỹ thuật Hóa học
204	065214	Động học phản ứng xúc tác	KHD2021	**2**	GS.TSKH LƯU CẨM LỘC	Khoa Kỹ thuật Hóa học
205	065238	Cơ sở vận hành nhà máy lọc hoá dầu	KHD2021	**2**	TS. NGUYỄN THÀNH DUY QUANG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
206	065233	Một số phương pháp phân tích hóa lý trong nghiên cứu thực phẩm	CTP2020	**3**	PGS.TS PHAN NGỌC HÒA	Khoa Kỹ thuật Hóa học

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
207	065248	Kỹ thuật xử lý môi trường trong nhà máy lọc hoá dầu	KHD2020	**3**	TS. ĐÀO THỊ KIM THOA	Khoa Kỹ thuật Hóa học
208	065158	Kỹ thuật cố định enzyme và tế bào	CSH2020	**3**	TS. HUỲNH NGỌC OANH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
209	065245	Các nguồn năng lượng thay thế	KHD2020	**4**	PGS.TS PHAN MINH TÂN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
210	085215	Lý thuyết tương tự và mô hình vật lý	CTB2019	**0**	TS. HỒ TUẤN ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
211	085263	Trắc địa vật lý	KTD2020	**0**	TS. LƯƠNG BẢO BÌNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
212	085257	Kỹ thuật phân tích dữ liệu & dự báo	TNN2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
213	085365	Lập và thẩm định dự án	TNN2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
214	085288	Thủy lực bùn cát và biến hình lòng dẫn	XDT2020	**0**	PGS.TS HUỲNH THANH SƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
215	085432	Đo đạc xa bờ	KTD2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN NGỌC LÂU	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
216	085421	Công trình thủy nâng cao	TNN2021	**0**	TS. NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
217	085186	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	XGT2020	**0**	TS. HỒ HỮU CHỈNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
218	085238	Cơ kết cấu nâng cao	XGT2020	**0**	PGS.TS BÙI CÔNG THÀNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
219	085430	Kỹ thuật xử lý tuần tự và ứng dụng	KTD2021	**0**	PGS.TS NGUYỄN NGỌC LÂU	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
220	085418	Mạng lưới cấp và thoát nước	XDT2020	**0**	TS. NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
221	085367	Phương pháp số tính toán dòng chảy	XDT2020	**0**	PGS.TS LÊ SONG GIANG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
222	085218	Tác động của CTT đối với môi trường	XDT2020	**0**	TS. HỒ TUẤN ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
223	085366	Phương pháp phần tử hữu hạn	CTB2020	**0**	TS. NGUYỄN VÕ TRỌNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
224	085222	Biến đổi khí hậu và Thiên tai biển	CTB2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN DANH THẢO	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
225	085214	Biến hình lòng dẫn trong sông	XDT2020	**0**	TS. LƯU XUÂN LỘC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
226	085281	Ứng dụng GIS trong tài nguyên nước	XBD2020	**0**	PGS.TS TRẦN TRỌNG ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
227	085314	Ứng xử của đất đá trong môi trường xung quanh công trình ngầm	XDN2020	**0**	PGS.TS BÙI TRƯỜNG SƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
228	085285	Kỹ thuật xử lý nước cấp và nước thải bậc cao	XDT2020	**0**	TS. VÕ THỊ TUYẾT GIANG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
229	085429	Trắc lượng ảnh nâng cao	KTD2021	**0**	TS. PHAN THỊ ANH THƯ	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
230	085315	Động học đất	DKT2020	**0**	TS. ĐỖ THANH HẢI	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
231	085329	Động lực học kết cấu	CTB2020	**0**	PGS.TS LƯƠNG VĂN HẢI	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
232	085419	Ứng dụng vật liệu mới trong xây dựng công trình thủy lợi	XDT2020	**0**	TS. TRÀ THANH PHƯƠNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
233	085202	Vật liệu xây dựng nâng cao	XDD2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN NINH THỤY	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
234	085269	Hệ thống định vị toàn cầu nâng cao (GNSS)	KTD2020	**0**	PGS.TS NGUYỄN NGỌC LÂU	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
235	085426	Ứng dụng GIS trong kinh tế - xã hội	XBD2020	**0**	PGS.TS TRẦN TRỌNG ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
236	085231	Động lực học hình thái vùng ven biển	CTB2020	**0**	TS. LÊ TUẤN ANH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
237	085203	Kỹ thuật bê tông nâng cao	XDD2020	**1**	TS. BÙI PHƯƠNG TRINH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
238	085217	Mô hình toán số hệ thống cấp và thoát nước	TNN2020	**1**	TS. NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
239	085395	Kết cấu cầu nâng cao	XGT2021	**1**	TS. ĐẶNG ĐĂNG TÙNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
240	085216	Thuỷ lực nước ngầm	TNN2020	**1**	PGS.TS HUỲNH THANH SƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
241	085182	Thủy văn nâng cao	XDT2021	**1**	PGS.TS HUỲNH THANH SƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
242	085396	Quy hoạch mạng lưới đường	XGT2021	**1**	PGS.TS CHU CÔNG MINH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
243	085237	Thống kê ứng dụng trong quản lý và kỹ thuật	TNN2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
244	085403	Lý thuyết tính toán nền mặt đường	XGT2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN MẠNH TUẤN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
245	085401	Đường hầm nâng cao	XGT2020	**1**	TS. HUỲNH NGỌC THI	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
246	085276	Viễn thám nâng cao	XBD2021	**1**	TS. PHAN HIỀN VŨ	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
247	085191	Khảo sát và nghiên cứu thực nghiệm công trình	XDD2020	**1**	TS. HỒ HỮU CHỈNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
248	085398	Vật liệu và công nghệ xây dựng công trình giao thông	XGT2021	**1**	PGS.TS NGUYỄN MẠNH TUẤN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
249	085193	Cơ học rạn nứt	XDD2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN MINH LONG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
250	085183	Mô hình và Phương pháp định lượng trong quản lý Tài nguyên nước	XDT2021	**1**	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
251	085415	Áp dụng GIS trong Kỹ thuật Tài nguyên nước	TNN2020	**1**	PGS.TS LÊ TRUNG CHƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
252	085416	Phương pháp số tính toán dòng chảy	TNN2020	**2**	PGS.TS LÊ SONG GIANG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
253	085407	Lý thuyết dòng xe và tổ chức giao thông	XGT2020	**2**	PGS.TS VĂN HỒNG TẤN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
254	085268	Bản đồ trong môi trường GIS	KTD2021	**2**	TS. LÊ MINH VĨNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
255	085417	Công nghệ chế tạo vật liệu mới và cấu kiện xây dựng tiên tiến	XDD2020	**2**	TS. BÙI ĐỨC VINH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
256	085397	Phân tích kết cấu công trình cầu đường nâng cao	XGT2021	**2**	TS. LÊ BÁ KHÁNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
257	085425	Cấu trúc dữ liệu không gian và thuật toán	XBD2021	**2**	PGS.TS TRẦN TRỌNG ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
258	085410	Hệ thống giao thông công cộng	XGT2020	**2**	TS. NGUYỄN XUÂN LONG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
259	085209	Kết cấu tấm vỏ	XDD2020	**3**	PGS.TS LƯƠNG VĂN HẢI	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
260	085287	Tin học ứng dụng trong quản lý & vận hành hệ thống cấp, thoát nước đô thị	TNN2020	**3**	TS. NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
261	085284	Viễn thám siêu cao tần	XBD2020	**3**	TS. LÂM ĐẠO NGUYÊN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
262	085413	Quy hoạch và Quản lý nguồn nước	XDT2020	**3**	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
263	085309	Cơ học đất nâng cao 2	DKT2020	**3**	PGS.TS LÊ BÁ VINH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
264	085256	Biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó	TNN2020	**3**	TS. HỒ TUẤN ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
265	085319	Ổn định mái dốc	DKT2020	**3**	TS. LẠI VĂN QUÍ	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
266	085363	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	XDD2020	**3**	PGS.TS NGUYỄN VĂN HIỆP	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
267	085313	Tường chắn đất	DKT2020	**3**	TS. LÊ TRỌNG NGHĨA	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
268	085399	Các chuyên đề nâng cao về cầu	XGT2020	**4**	TS. LÊ BÁ KHÁNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
269	085422	Quản lý và kiểm tra chất lượng vật liệu cho công trình xây dựng	QXD2020	**4**	TS. BÙI PHƯƠNG TRINH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
270	085312	Đào sâu trong đất	DKT2020	**4**	TS. LÊ TRỌNG NGHĨA	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
271	105116	Chính sách và nguyên tắc sử dụng đất đai	CSC2020	**0**	PGS.TS LÊ VĂN TRUNG	Khoa Môi trường và Tài nguyên
272	105155	GIS và viễn thám (nâng cao)	QMT2020	**0**	PGS.TS TRẦN THỊ VÂN	Khoa Môi trường và Tài nguyên
273	105143	GIS và viễn thám nâng cao	CSC2020	**0**	PGS.TS TRẦN THỊ VÂN	Khoa Môi trường và Tài nguyên
274	105117	Điều tra Xã hội học phục vụ quản lý môi trường	CSC2020	**0**	TS. PHẠM GIA TRÂN	Khoa Môi trường và Tài nguyên
275	105148	Phân tích chính sách	CSC2020	**0**	PGS.TS LÊ VĂN KHOA	Khoa Môi trường và Tài nguyên
276	105137	Kỹ thuật phân tích môi trường tiên tiến	KMT2020	**1**	TS. VÕ NGUYỄN XUÂN QUẾ	Khoa Môi trường và Tài nguyên
277	105129	Kỹ thuật hiện đại trong kiểm soát và đánh giá các quá trình trong môi trường	KMT2021	**1**	PGS.TS ĐẶNG VŨ BÍCH HẠNH	Khoa Môi trường và Tài nguyên
278	105179	Nguyên lý và ứng dụng của năng lượng tái tạo	KMT2021	**1**	PGS.TS LÊ THỊ KIM PHỤNG	Khoa Môi trường và Tài nguyên
279	105090	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý tài nguyên & môi trường	CSC2020	**1**	PGS.TS NGUYỄN HỒNG QUÂN	Khoa Môi trường và Tài nguyên
280	105141	Sinh khí hậu và môi trường sức khỏe	QMT2020	**1**	PGS.TS TRẦN THỊ VÂN	Khoa Môi trường và Tài nguyên
281	105139	Quan trắc môi trường	KMT2020	**1**	TS. HÀ QUANG KHẢI	Khoa Môi trường và Tài nguyên
282	105180	Công nghệ màng trong kỹ thuật môi trường	KMT2021	**2**	PGS.TS BÙI XUÂN THÀNH	Khoa Môi trường và Tài nguyên
283	105130	Mô phỏng các quá trình xử lý chất thải	KMT2021	**2**	PGS.TS LÊ ANH KIÊN	Khoa Môi trường và Tài nguyên
284	105123	Đánh giá rủi ro môi trường và tài nguyên	TNN2020	**2**	PGS.TS NGUYỄN THỊ VÂN HÀ	Khoa Môi trường và Tài nguyên
285	105128	Kỹ thuật tiên tiến trong xử lý khí thải	KMT2021	**2**	PGS.TS NGUYỄN NHẬT HUY	Khoa Môi trường và Tài nguyên
286	105153	Seminar chuyên đề	CSC2020	**3**	PGS.TS VÕ LÊ PHÚ	Khoa Môi trường và Tài nguyên
287	105126	Kỹ thuật tiên tiến trong xử lý nước và nước thải	KMT2021	**3**	PGS.TS ĐẶNG VIẾT HÙNG	Khoa Môi trường và Tài nguyên
288	105098	Sản xuất và tiêu thụ bền vững	QMT2020	**3**	PGS.TS LÊ VĂN KHOA	Khoa Môi trường và Tài nguyên
289	105177	Ứng dụng Công nghệ sinh học trong kỹ thuật môi trường	KMT2021	**4**	PGS.TS ĐẶNG VŨ BÍCH HẠNH	Khoa Môi trường và Tài nguyên
290	075099	Chuyên đề về Quản lý sản xuất	QKD2019	**0**	TS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Khoa Quản lý Công nghiệp

STT	Mã môn học	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
291	075116	Phân tích dữ liệu định lượng	QKD2020	**0**	TS. NGUYỄN VŨ QUANG	Khoa Quản lý Công nghiệp
292	075106	Quản lý dự án năng lượng	QKD2020	**0**	TS. LÊ PHƯỚC LUÔNG	Khoa Quản lý Công nghiệp
293	074007	Quản trị đại cương	QNL2021	**0**	TS. NGUYỄN VĂN TUẤN	Khoa Quản lý Công nghiệp
294	075064	Quản lý sản xuất theo lean và six sigma	QKD2020	**0**	TS. LÊ PHƯỚC LUÔNG	Khoa Quản lý Công nghiệp
295	075117	Hệ thống quản lý tri thức	QKD2020	**1**	PGS.TS PHẠM QUỐC TRUNG	Khoa Quản lý Công nghiệp
296	075059	Quản lý hệ kinh doanh điện tử	QKD2019	**1**	TS. NGUYỄN VŨ QUANG	Khoa Quản lý Công nghiệp
297	075050	Giải quyết vấn đề về quản lý	QKD2020	**2**	TS. TRƯƠNG MINH CHƯƠNG	Khoa Quản lý Công nghiệp
298	075128	Chiến lược kinh doanh số	HTQ2021	**3**	PGS.TS PHẠM QUỐC TRUNG	Khoa Quản lý Công nghiệp

Tổng cộng: 298 môn học